

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2024/ST-HNGĐ

Ngày 26/12/2024

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Liệu, bà Phạm Thị Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXX-ST, ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vy Văn X, sinh năm 1984.

Bị đơn: Chị Ngân Thị C, sinh năm 1990.

Đều có địa chỉ: Bản L S, xã L D, huyện Con Cuông, Nghệ An. Anh X có mặt, chị C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Vy Văn X trình bày: Anh và chị Ngân Thị C lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga My, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/5/2013. Việc Tôi và Ngân Thị C kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do tính cách và lối sống không phù hợp, chị C đi làm ăn rồi không về, không quan tâm đến gia đình và chồng con. Tôi đã nhiều lần liên lạc với chị C, nhờ gia đình chị động viên để chị trở về đoàn tụ nhưng chị C không về. Quá trình xảy ra mâu thuẫn đã được hai gia đình cũng như chính quyền nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly

thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngân Thị C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên là Vy Văn A, sinh ngày 05/7/2016 và Vy Văn A, sinh ngày 25/7/2018. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Ngân Thị C không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị Ngân Thị C đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của anh Xy Văn X. Buộc anh Vy Văn X và chị Ngân Thị C chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Giao con chung cho anh Vy Văn X nuôi dưỡng; Về tài sản chung của vợ chồng anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí anh Vy Văn X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại xã Lục Dạ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh Vy Văn X và chị Ngân Thị C tại UBND xã L D cho biết, sau khi đăng ký kết hôn anh X và chị C sinh sống tại bản L

S, xã L D, huyện Con Cuông, thời gian chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xác minh tại Công an xã L D cho biết hiện nay chị C không có mặt ở địa phương, chị đi đâu Công an xã và chính quyền địa phương không biết vì lúc đi chị C không làm thủ tục tạm vắng. Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Ngân Thị C đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Ngân Thị C theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Ngân Thị C không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy anh Vy Văn X và chị Ngân Thị C đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2013 tại UBND xã Nga My, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Vy Văn X và chị Ngân Thị C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh X và chị C chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian dài đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ đó đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy anh Vy Văn X và chị Ngân Thị C đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa chị Ngân Thị C vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng anh Vy Văn X và chị Ngân Thị C có nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ 2023 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại chị C không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì chị C không khai báo tạm vắng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Vy Văn X và chị Ngân Thị C không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Vy Văn X và chị Ngân Thị C.

Về con chung: Anh Vy Văn X và chị Ngân Thị C có 02 người con chung là Vy Văn A, sinh ngày 05/7/2016 và Vy Văn A, sinh ngày 25/7/2018. Nay ly hôn anh X có nguyện vọng được nuôi con. Quá trình giải quyết cháu A và cháu A đều có nguyện vọng được ở với bố. Xét nguyện vọng của cháu A và cháu A là hợp lý, hơn nữa tại phiên tòa chị Ngân Thị C vắng mặt. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao các cháu A và cháu A cho anh Vy Văn X trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vy Văn X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Anh Vy Văn X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau nay chị C có khởi kiện thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Anh Vy Văn X phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; các Điều 81, 82, 83 và Điều 84, của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Vy Văn X được ly hôn với chị Ngân Thị C. Anh Vy Văn X được và chị Ngân Thị C chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Vy Văn A, sinh ngày 05/7/2016 và Vy Văn A, sinh ngày 25/7/2018 cho anh Vy Văn X nuôi dưỡng cho đến khi cháu A và cháu A đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Ngân Thị C có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Vy Văn X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh X đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000700 ngày 08/10/2024. Anh X đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã N M;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

Trần Văn Bảo